

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-PT

Ngày: 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2018/HS-PT ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2019/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện A, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh T; có 01 con sinh năm 2013; bị bắt tạm giam từ ngày 10-9-2018 đến ngày 28-9-2018; tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã U, huyện A, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Minh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thị trấn A, huyện A, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có 02 bị cáo là Nguyễn Thị Hoài U và Hồ Thị Thanh T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27-8-2018, chị Lê Thị Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 48E1-171.37 đến tiệm spa B để trả lại điện thoại do chị H cầm nhầm vào ngày hôm trước. Đến nơi, chị H được Nguyễn Thị Thanh K yêu cầu đi ra phía sau spa để nói chuyện, chị H đồng ý. Tại phòng ở khu vực bếp phía sau spa, Nguyễn Thị Thanh K và Nguyễn Thị Hoài U ép chị H phải thừa nhận việc chị H đã lấy trộm điện thoại, tuy nhiên chị H chỉ nhận là đã cầm nhầm. Thấy vậy, Nguyễn Thị Thanh K dùng tay tát vào mặt chị H và dọa sẽ đưa lên Công an giải quyết nhưng chị H vẫn không nhận là đã trộm điện thoại nên Nguyễn Thị Thanh K tiếp tục dùng tay tát vào mặt chị H nhiều cái và buộc chị H phải bồi thường tiền. Nguyễn Thị Thanh K ép chị H phải viết giấy nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng, bị đánh và bị đe dọa nên chị H vẫn đồng ý viết, nhưng chị H cố tình viết sai tên và không ghi số chứng minh nhân dân. Sau đó, Nguyễn Thị Hoài U tự lấy chìa khóa xe mô tô của chị H mở cốp xe để lấy giấy tờ tùy thân của chị H và phát hiện chị H viết sai nên Hồ Thị Thanh T dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm màu trắng đen ném về phía chị H và nói nếu chị H không viết đúng sẽ bị đánh, Nguyễn Thị Hoài U thì viết mẫu để chị H viết theo. Khi chị H viết xong giấy nhận nợ thì Nguyễn Thị Hoài U và Hồ Thị Thanh T điều khiển xe mô tô của chị H đến tiệm cầm đồ của anh Trịnh Minh H để cầm cố nhưng anh Trịnh Minh H yêu cầu chủ sở hữu xe phải đến ký nhận nên Nguyễn Thị Hoài U gọi điện báo cho Nguyễn Thị Thanh K biết. Nguyễn Thị Thanh K ép chị H phải theo mình đến tiệm cầm đồ ký nhận và nhờ anh Hồ Bá L chở cả hai đến tiệm cầm đồ (anh L không biết sự việc). Đến nơi, chị H ký giấy cầm xe mô tô của mình với số tiền 20.000.000 đồng, đưa hết cho Nguyễn Thị Thanh K rồi đi về, sau đó chị H đã trình báo sự việc đến cơ quan chức năng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông quyết định áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10-9-2018 đến ngày 28-9-2018.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với 02 bị cáo khác trong cùng vụ án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 28-11-2018, Nguyễn Thị Thanh K kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh K thừa nhận bị xử phạt về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều

357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh K không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh K tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Ngày 27-8-2018, bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh vào mặt chị H, ép chị H phải viết giấy nhận nợ số tiền 30.000.000 đồng, sau đó ép chị H ký vào giấy cầm cố xe mô tô của chị H để lấy số tiền 20.000.000 đồng đưa cho bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh K: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tình tiết bổ bị cáo là ông Nguyễn Văn D là người có công với cách mạng, đang là cựu chiến binh được tặng thưởng tám chữ vàng danh dự có xác nhận của chính quyền địa phương và đơn xác nhận bị cáo đã ly hôn, nuôi con nhỏ 06 tuổi một mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn đang thuê nhà để ở và làm việc nuôi con không được trợ cấp, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam là không thể hiện được chính sách pháp luật nhân đạo của Nhà nước ta. Căn cứ quy định về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh K; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh K.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cướp tài sản*”, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CA huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã C, huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh